

Số: /PA-UBND

Nghi Dương, ngày tháng năm 2026

PHƯƠNG ÁN

Sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Nghi Dương

I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

1.1. Cơ sở chính trị

- Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

- Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

- Kế hoạch số 41-KH/TU ngày 23/3/2026 của Thành ủy về xây dựng Đề án nâng cao chất lượng đội ngũ Bí thư chi bộ, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn thành phố.

1.2. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Kết luận số 186-KL/TW ngày 29/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp đã giao Đảng ủy Chính phủ chỉ đạo Bộ Nội vụ “*khẩn trương ban hành quy định về tiêu chí và trình tự, thủ tục sắp xếp thôn, tổ dân phố; phối hợp với các bộ, ngành liên quan, các địa phương hướng dẫn việc bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách các địa phương tổ chức thực hiện, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư trên địa bàn*”.

- Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới: “Sắp xếp các thôn, tổ dân phố ở xã, phường và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới”.

- Công văn số 167/BNV-CQĐP ngày 28/3/2026 của Bộ Nội vụ kèm theo phụ lục về Phương án sắp xếp thôn, tổ dân phố và các chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở các thôn, tổ dân phố.

- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc

sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

- Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 27/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026.

- Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 28/5/2026 của Ủy ban nhân dân xã về việc Sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Nghi Dương năm 2026

II. THỰC TRẠNG THÔN

2.1. Số lượng thôn

a) Tổng số thôn: 19 thôn.

b) Quy mô thôn:

Đối chiếu với quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:

- 11 thôn đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định;

- 08 thôn chưa đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định, trong đó:

+ Có quy mô dưới 50% số hộ gia đình: 01 thôn;

+ Có quy mô từ 50% đến dưới 70% số hộ gia đình là: 03 thôn;

+ Có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình là 04 thôn.

c) Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

+ 17/19 thôn có nhà văn hoá và được trang bị các dụng cụ phục vụ luyện tập thể dục thể thao cho người dân ngoài trời; Hai thôn: Thôn 1 Du Lễ và thôn 3 chưa có nhà văn hoá, phải nhờ nhà dân để tổ chức các cuộc họp. Một số thôn có nhà văn hoá mới được đầu tư xây dựng diện tích lớn, được trang bị bàn ghế, âm thanh, ánh sáng, bức phát biểu và tượng Bác Hồ như Thôn 2, thôn 5, thôn 6. Bên cạnh đó còn có nhà văn hoá diện tích nhỏ hẹp, xuống cấp, chưa đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của cộng đồng như NVH thôn 1, thôn 8.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 1A, 1B kèm theo)

2.2. Tổ chức tại thôn:

- Các tổ thôn đều có: Chi bộ Đảng, Ban công tác Mặt trận, Chi hội Cựu Chiến binh, Chi hội Phụ nữ, Chi hội Người cao tuổi, Chi hội Chữ thập đỏ, Chi đoàn thanh niên, Ban Giám sát đầu tư công của cộng đồng, Chi hội Nông dân đã được thành lập.

- Đối với Chi bộ thôn:

+ Thôn không có Chi bộ để lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động: không có.

+ Thôn có 01 Chi bộ: 19 thôn.

- + Thôn có 02 Chi bộ trở lên: không có.
- Việc kiện toàn các tổ chức trên tại thôn khi có biến động về tổ chức của thôn:
 - + Hàng năm khi có biến động về nhân sự của các tổ chức tại thôn; Thường trực Đảng ủy - UBND - UBMTTQVN xã và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, đã chỉ đạo kịp thời kiện toàn nhân sự để phục vụ các nhiệm vụ chính trị tại địa phương.
 - + Về đại hội theo nhiệm kỳ của các tổ chức tại thôn như Chi bộ Đảng, các chi hội đoàn thể ở thôn đều được Đảng ủy - UBND - UBMTTQVN xã và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời công tác kiện toàn nhân sự thông qua tổ chức đại hội của các tổ chức ở thôn.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)

III. THỰC TRẠNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH VÀ NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA CÔNG VIỆC CỦA THÔN

3.1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn:

Tổng số **50** người, trong đó:

- *Bí thư Chi bộ thôn: 19* người.

+ Độ tuổi: Từ 40 đến dưới 50 tuổi: 03 người (chiếm tỷ lệ 15,79%); Từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi: 04 người (chiếm tỷ lệ 21,05%); Từ 60 tuổi trở lên: 12 người (trong đó có 02 người trên 70 tuổi) chiếm tỷ lệ 63,15%.

+ Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Đại học: 03 người (chiếm tỷ lệ 15,78%); Cao đẳng, Trung cấp: 03 người (chiếm tỷ lệ 15,78%); Dưới Trung cấp: 13 người (tỷ lệ 68,42%).

+ Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp: 16 người (chiếm tỷ lệ 84,21%); Sơ cấp: 03 người (chiếm tỷ lệ 15,78%).

- *Trưởng thôn: 19* người.

+ Độ tuổi: Dưới 40 tuổi: 02 người (chiếm tỷ lệ 10,52%); Từ 40 đến dưới 50 tuổi: 01 người (chiếm tỷ lệ 5,26%); Từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi: 04 người (chiếm tỷ lệ 21,05%); Từ 60 tuổi trở lên: 12 người (trong đó có 03 người trên 70 tuổi) chiếm tỷ lệ 63,15%.

+ Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Đại học: 01 người (chiếm tỷ lệ 5,26%); Cao đẳng, Trung cấp: 05 người (chiếm tỷ lệ 26,31%); Dưới Trung cấp: 13 người (tỷ lệ 68,42%).

+ Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp: 02 người (chiếm tỷ lệ 10,52%); Sơ cấp: 08 người (chiếm tỷ lệ 42,10%).

- *Trưởng ban công tác mặt trận thôn: 12* người.

+ Độ tuổi: Dưới 40 tuổi: 01 người (chiếm tỷ lệ 8,33%); Từ 40 đến dưới 50 tuổi: 02 người (chiếm tỷ lệ 16,66%); Từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi: 02 người (chiếm tỷ lệ 16,66%); Từ 60 tuổi trở lên: 07 người (trong đó có 02 người trên 70 tuổi) chiếm tỷ lệ 58,33%.

+ Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Đại học: 02 người (chiếm tỷ lệ 16,66%); Cao đẳng, Trung cấp: 03 người (chiếm tỷ lệ 25%); Dưới Trung cấp: 07 người (chiếm tỷ lệ 58,33%).

+ Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp: 01 người (chiếm tỷ lệ 8,33%); Sơ cấp: 03 người (chiếm tỷ lệ 25%).

* Thiếu 07 người; do kiêm nhiệm chức danh (Bí thư chi bộ kiêm Trưởng ban công tác mặt trận thôn; Trưởng thôn kiêm Trưởng ban công tác mặt trận thôn).

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 3A kèm theo)

3.2. Người trực tiếp tham gia công việc của thôn đang hưởng bồi dưỡng theo các quy định của thành phố Hải Phòng cũ¹

Tổng số **103** người, trong đó:

Chia ra cụ thể theo các chức danh:

+ Phó trưởng thôn: 18 người.

+ Nhân viên y tế thôn: 18 người.

+ Cộng tác viên dân số ở thôn: 14 người.

+ Chi hội trưởng Cựu chiến binh: 17 người.

+ Chi hội trưởng Phụ nữ: 08 người.

+ Chi hội trưởng Nông dân: 10 người.

+ Bí thư Chi đoàn thanh niên: 18 người.

+ Độ tuổi: Dưới 40 tuổi: 24 người (chiếm tỷ lệ 23,30%); Từ 40 đến dưới 50 tuổi: 37 người (chiếm tỷ lệ 35,92%); Từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi: 31 người (chiếm tỷ lệ 30,09%); Từ 60 tuổi trở lên: 11 người (chiếm tỷ lệ 10,67%).

+ Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Đại học: 09 người (chiếm tỷ lệ 8,73%); Cao đẳng, Trung cấp: 16 người (chiếm tỷ lệ 15,53%); Dưới Trung cấp: 78 người (chiếm tỷ lệ 75,72%).

* Thiếu 30 chức danh, do thực hiện kiêm nhiệm

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 3B kèm theo)

3.3. Các trường hợp người tham gia công việc khác của thôn đang hưởng phụ cấp/bồi dưỡng theo các quy định của Trung ương, thành phố

- Tổ an ninh trật tự ở cơ sở **66** người (trong đó có 19 chức danh đang thực hiện kiêm nhiệm), gồm:

+ Tổ trưởng: 19 người;

+ Tổ phó: 18 người;

+ Tổ viên: 29 người.

(Đang được hưởng mức hỗ trợ hằng tháng theo Nghị quyết số 10/2024/QĐ-HĐND ngày 19/7/2024 về Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an

¹ Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND và Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND của HĐND thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Hải Dương.

ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức chi hỗ trợ đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hải Phòng).

- Thôn đội trưởng: **15** người

(Đang được hưởng mức hỗ trợ hằng tháng theo Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố)

IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

4.1. Phương án sắp xếp:

Sắp xếp, tổ chức lại 13 thôn trên địa bàn xã Nghi Dương thành 06 thôn mới, cụ thể:

4.1.1. Sáp nhập thôn 1 với thôn 2 để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi là thôn Tú Đôi 1. Sau sắp xếp, thôn Tú Đôi 1 đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên thôn mới: thôn Tú Đôi 1 (*Tên gọi mới Tú Đôi được lựa chọn trên cơ sở kế thừa yếu tố lịch sử, văn hoá, địa danh truyền thống từ ngàn xưa để lại và được thêm số thứ tự*).

- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn Tú Đôi 1:

+ Vị trí địa lý:

- Phía Bắc giáp đất trường TH-THCS Du Lễ đến nhà ông Tô;

- Phía Đông giáp đất canh tác thôn 1 Du Lễ;

- Phía Nam giáp đường trục thôn đi Quế Lâm xã Kiến Thụy;

- Phía Tây giáp đất ở từ nhà ông Chiến đến nhà ông Hồng;

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn Tú Đôi 1:

+ Số hộ gia đình: 703 hộ

+ Số nhân khẩu: 2.305 người, trong đó có 53 đảng viên

- Diện tích tự nhiên của thôn: Thôn Tú Đôi 1: Tổng diện tích 118,0 ha trong đó: Đất ở: 29,0 ha, Đất nông nghiệp: 89,0 ha.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: thôn có 02 nhà văn hóa; hệ thống giao thông nông thôn được quan tâm đầu tư, đa số các tuyến đường trục thôn, ngõ xóm đã được bê tông hóa hoặc nhựa hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại, vận chuyển hàng hóa, phát triển sản xuất và kết nối giữa các khu dân cư. Hệ thống điện sinh hoạt và điện chiếu sáng cơ bản đáp ứng nhu cầu của người dân; tỷ lệ hộ sử dụng điện an toàn, thường xuyên đạt cao. Hệ thống điện chiếu sáng được lắp đặt trên các tuyến đường liên thôn, góp phần bảo đảm an ninh trật tự và mỹ quan nông thôn. Hạ tầng thông tin và chuyên đổi số từng bước được cải thiện; mạng viễn thông, internet phủ đến thôn, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác điều hành, cải cách hành chính, tiếp cận thông tin và triển khai các nhiệm vụ chuyên đổi số tại địa phương.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn: **01** chi bộ.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Các thôn liền kề nhau, nhập 02 thôn để thành lập thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Địa giới thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số **05** người, gồm: 02 Bí thư Chi bộ, 02 Trưởng thôn; 01 Trưởng ban Công tác mặt trận (không bao gồm chức danh kiêm nhiệm).

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí **03** chức danh, dôi dư 02 người, trong đó: 01 Bí thư Chi bộ, 01 Trưởng thôn; 01 Trưởng ban Công tác mặt trận.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số **08** người, gồm: Phó Trưởng thôn: 02 người; Nhân viên y tế thôn: 01 người; Cộng tác viên dân số: 02 người; Chi hội Cựu chiến binh: 02 người; Chi đoàn thanh niên: 01 người.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí **07** chức danh theo quy định, dôi dư **01** người, trong đó: Phó Trưởng thôn: 01 người; Nhân viên y tế thôn: 01 người; Cộng tác viên dân số: 01 người; Chi hội phụ nữ: 01 người; Chi hội nông dân: 01 người; Chi hội Cựu chiến binh: 01 người; Chi đoàn thanh niên: 01 người.

4.1.2. Sáp nhập thôn 3 với thôn 4 để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi là *thôn Tú Đôi 2*. Sau sắp xếp, *thôn Tú Đôi 2* đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên thôn mới: thôn Tú Đôi 2

- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn Tú Đôi 2:

+ Vị trí địa lý:

- Phía Bắc giáp Quỹ tín dụng nhân dân đến đường đi trường TH-THCS Du Lễ;

- Phía Đông giáp đất ở từ nhà ông Chiến đến nhà ông Hồng;

- Phía Nam giáp kênh cấp 1 và đất nông nghiệp Du Lễ;

- Phía Tây giáp đất ở khu dân cư thôn 7;

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn Tú Đôi 2:

+ Số hộ gia đình: 791 hộ

+ Số nhân khẩu: 2.505 người, trong đó có 79 đảng viên

- Diện tích tự nhiên của thôn: Thôn Tú Đôi 2: Tổng diện tích 137,0 ha trong đó: Đất ở: 36,0 ha, Đất nông nghiệp: 101,0 ha.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu:

+ Thôn có 01 nhà văn hóa, giữ vai trò là trung tâm sinh hoạt cộng đồng của người dân trong thôn. Nhà văn hóa là nơi tổ chức các cuộc họp dân, hội nghị, tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; đồng thời là địa điểm diễn ra các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc và các phong trào thi đua tại địa phương. Việc có nhà văn hóa riêng cho thấy cơ sở hạ tầng phục vụ đời sống tinh thần của người dân cơ bản được bảo đảm, góp phần tăng cường khối đoàn kết cộng đồng và nâng cao chất lượng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

+ Thôn có 02 cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo được xếp hạng di tích cấp thành phố là Chùa Linh Xuân và Đình Tú Đôi; đây là những công trình có giá trị lịch sử, văn hóa và kiến trúc tiêu biểu, phản ánh truyền thống lâu đời của địa phương. Việc được công nhận là di tích cấp thành phố cho thấy các di tích có ý nghĩa quan trọng trong đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân cũng như trong công tác bảo tồn di sản văn hóa trên địa bàn.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn: **01** chi bộ.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Các thôn đều liền kề nhau, nhập 02 thôn để thành lập thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Địa giới thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số **04** người, gồm: 02 Bí thư Chi bộ, 02 Trưởng thôn (không bao gồm chức danh kiêm nhiệm).

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí **03** chức danh, dôi dư 01 người, trong đó: 01 Bí thư Chi bộ, 01 Trưởng thôn; 01 Trưởng ban Công tác mặt trận.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số **10** người, gồm: Phó Trưởng thôn: 02 người; Nhân viên y tế thôn: 02 người; Cộng tác viên dân số: 02 người; Chi hội Cựu chiến binh: 02 người; Chi đoàn thanh niên: 02 người.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí **07** chức danh theo quy định, dôi dư **03** người, trong đó: Phó Trưởng thôn: 01 người; Nhân viên y tế thôn: 01 người; Cộng tác viên dân số: 01 người; Chi hội phụ nữ: 01 người; Chi hội nông dân: 01 người; Chi hội Cựu chiến binh: 01 người; Chi đoàn thanh niên: 01 người.

4.1.3. Sáp nhập thôn 5 với thôn 6 để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi là thôn Tú Đôi 3. Sau sắp xếp, thôn Tú Đôi 3 đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên thôn mới: thôn Tú Đôi 3

- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn Tú Đôi 3:

+ Vị trí địa lý:

- Phía Bắc giáp đất ở khu dân cư thôn 4;
- Phía Đông giáp đường liên xã từ nhà ông Thuận đến nhà ông Lấp, ông Ký;
- Phía Nam giáp đường từ nhà ông Thuận đến nhà ông Châm Hoàn;
- Phía Tây giáp đất nông nghiệp thôn 7;
- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn Tú Đôi 3:

+ Số hộ gia đình: 824 hộ

+ Số nhân khẩu: 2.592 người, trong đó có 60 đảng viên

- Diện tích tự nhiên của thôn: Thôn Tú Đôi 3: Tổng diện tích 109,6 ha trong đó: Đất ở: 32,6 ha, Đất nông nghiệp: 77,0 ha.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: thôn có 02 nhà văn hóa; thôn có cơ sở tín ngưỡng được xếp hạng di tích cấp thành phố là Từ đường họ Nguyễn Sĩ.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn: **01** chi bộ

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Các thôn liền kề nhau, nhập 02 thôn để thành lập thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Địa giới thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số **05** người, gồm: 02 Bí thư Chi bộ, 02 Trưởng thôn, 01 Trưởng ban công tác mặt trận thôn (không bao gồm chức danh kiêm nhiệm).

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí **03** chức danh, dôi dư 02 người, trong đó: 01 Bí thư Chi bộ, 01 Trưởng thôn; 01 Trưởng ban Công tác mặt trận.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số **11** người, gồm: Phó Trưởng thôn: 02 người; Nhân viên y tế thôn: 02 người; Cộng tác viên dân số: 01 người; Chi hội phụ nữ: 02 người; Chi hội Cựu chiến binh: 02 người; Chi đoàn thanh niên: 02 người.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí **07** chức danh theo quy định, dôi dư **04** người, trong đó: Phó Trưởng thôn: 01 người; Nhân viên y tế thôn: 01 người; Cộng tác viên dân số: 01 người; Chi hội phụ nữ: 01 người; Chi hội nông dân: 01 người; Chi hội Cựu chiến binh: 01 người; Chi đoàn thanh niên: 01 người.

4.1.4. Sáp nhập thôn 8 với thôn 9 để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi là thôn Tú Đôi 5. Sau sắp xếp, thôn Tú Đôi 5 đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên thôn mới: thôn Tú Đôi 5

- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn Tú Đôi 5:

+ Vị trí địa lý:

- Phía Bắc giáp đường trục xã từ nhà ông Thuận đến đường đi Quế Lâm xã Kiên Thụy;

- Phía Đông giáp đất nông nghiệp thôn 8 và thôn 9;

- Phía Nam giáp đất nông nghiệp thôn 8 và thôn 2;

- Phía Tây giáp đường 354 đi xã Kiên Hưng đến đường nhà ông Thuận;

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn Tú Đôi 5:

+ Số hộ gia đình: 588 hộ

+ Số nhân khẩu: 1.877 người, trong đó có 37 đảng viên

- Diện tích tự nhiên của thôn: Thôn Tú Đôi 5: Tổng diện tích 96,2 ha trong đó: Đất ở: 27,2 ha, Đất nông nghiệp: 69,0 ha.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: thôn có 02 nhà văn hóa; sau sắp xếp sẽ sử dụng nhà văn hoá thôn 9 làm trung tâm sinh hoạt, tổ chức các cuộc họp. Thôn có cơ sở tín ngưỡng được xếp hạng di tích cấp thành phố là Bia tưởng niệm anh hùng liệt sĩ Trại Triều. Việc trên địa bàn thôn có cả hệ thống nhà văn hóa và di tích lịch sử cho thấy cơ sở hạ tầng văn hóa – xã hội được hình thành tương đối đầy đủ, vừa đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng, vừa phục vụ công tác bảo tồn giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống. Đây là điều kiện thuận lợi để địa phương xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, phát triển phong trào văn hóa – văn nghệ và giáo dục truyền thống cho Nhân dân.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn: **01** chi bộ

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: 02 thôn liền kề nhau, có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình theo quy định; phong tục tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân; đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Địa giới thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số **05** người, gồm: 02 Bí thư Chi bộ, 02 Trưởng thôn, 01 Trưởng ban công tác mặt trận thôn (không bao gồm chức danh kiêm nhiệm).

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí **03** chức danh, dôi dư 02 người, trong đó: 01 Bí thư Chi bộ, 01 Trưởng thôn; 01 Trưởng ban Công tác mặt trận.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số **09** người, gồm: Phó Trưởng thôn: 01 người; Nhân viên y tế thôn: 02 người; Chi hội phụ nữ: 01 người; Chi hội nông dân: 02 người; Chi hội Cựu chiến binh: 01 người; Chi đoàn thanh niên: 02 người.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí **07** chức danh theo quy định, dôi dư **02** người, trong đó: Phó Trưởng thôn: 01 người; Nhân viên y tế thôn: 01 người; Cộng tác viên dân số: 01 người; Chi hội phụ nữ: 01 người; Chi hội nông dân: 01 người; Chi hội Cựu chiến binh: 01 người; Chi đoàn thanh niên: 01 người.

4.1.5. Sáp nhập thôn 1 Du Lễ, thôn 2 Du Lễ và thôn 3 Du Lễ để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi là **thôn Du Lễ 1. Sau sắp xếp, **thôn Du Lễ 1** đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.**

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên thôn mới: thôn Du Lễ 1 (Tên gọi thôn mới được lựa chọn trên cơ sở kế thừa yếu tố lịch sử, văn hóa, địa danh truyền thống và được thêm số thứ tự).

- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn Du Lễ 1

+ Vị trí địa lý:

- Phía Bắc giáp đất nông nghiệp thôn Du Lễ 1;

- Phía Đông giáp đất nông nghiệp thôn Du Lễ 1, xã Kiến Thụy;

- Phía Nam giáp đường liên thôn từ đình làng đến công Thống nhất, giáp đất nông nghiệp thôn Du Lễ 1, giáp đất thôn Tú Đồi 1;

- Phía Tây giáp đường 406;

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn Du Lễ 1:

+ Số hộ gia đình: 822 hộ

+ Số nhân khẩu: 2.857 người, trong đó có 66 đảng viên

- Diện tích tự nhiên của thôn: Thôn Du Lễ 1: Tổng diện tích 97,9 ha trong đó: Đất ở: 27,1 ha, Đất nông nghiệp: 70,8 ha.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: thôn có 02 nhà văn hóa; thôn có cơ sở tín ngưỡng được xếp hạng di tích cấp quốc gia Miếu Đông. Sự kết hợp giữa hệ thống nhà văn hóa với di tích lịch sử, tín ngưỡng cho thấy thôn có nền tảng cơ sở hạ tầng văn hóa – xã hội tương đối phong phú, vừa phục vụ sinh hoạt cộng đồng, vừa bảo tồn và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống. Điều này góp phần xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và nâng cao ý thức bảo tồn di sản trong cộng đồng.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn: **01** chi bộ

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: 03 thôn liền kề nhau; phong tục tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân; đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Địa giới thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số **07** người, gồm: 03 Bí thư Chi bộ, 03 Trưởng thôn, 01 Trưởng ban công tác mặt trận thôn (không bao gồm chức danh kiêm nhiệm).

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí **03** chức danh, đôi dư 04 người, trong đó: 01 Bí thư Chi bộ, 01 Trưởng thôn; 01 Trưởng ban Công tác mặt trận.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số **19** người, gồm: Phó Trưởng thôn: 03 người; Nhân viên y tế thôn: 03 người; Công tác viên dân số: 03 người; Chi hội phụ nữ: 03 người; Chi hội nông dân: 02 người; Chi hội Cựu chiến binh: 02 người; Chi đoàn thanh niên: 03 người.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí **07** chức danh theo quy định, đôi dư **12** người, trong đó: Phó Trưởng thôn: 01 người; Nhân viên y tế thôn: 01 người; Công tác viên dân số: 01 người; Chi hội phụ nữ: 01 người; Chi hội nông dân: 01 người; Chi hội Cựu chiến binh: 01 người; Chi đoàn thanh niên: 01 người.

4.1.6. Sáp nhập thôn Xuân Đoài với thôn Mai Dương để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi là *thôn Xuân Mai*. Sau sắp xếp, *thôn Xuân Mai* đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên thôn mới: thôn Xuân Mai

- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn Xuân Mai

+ Vị trí địa lý:

- Phía Bắc giáp đất nông nghiệp thôn Mai Dương;

- Phía Đông giáp đất ở thôn Xuân Đông;

- Phía Nam giáp đất nông nghiệp thôn Xuân Đoài;

- Phía Tây giáp đất nông nghiệp thôn Mai Dương;

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn Xuân Mai:

+ Số hộ gia đình: 762 hộ

+ Số nhân khẩu: 2.267 người, trong đó có 75 đảng viên

- Diện tích tự nhiên của thôn: Thôn Xuân Mai: Tổng diện tích 115,7 ha trong đó: Đất ở: 37,17 ha, Đất nông nghiệp: 78,53 ha.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: thôn có 02 nhà văn hóa; thôn có cơ sở tín ngưỡng được xếp hạng di tích cấp thành phố là Đình làng Xuân Đoài. Hệ thống điện sinh hoạt và điện chiếu sáng cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng của người dân; nhiều tuyến đường liên thôn đã được lắp đặt điện chiếu sáng, góp phần bảo đảm an ninh trật tự và nâng cao mỹ quan nông thôn. Thiết chế văn hóa cơ sở được quan tâm đầu tư; nhà văn hóa phục vụ hội họp, sinh hoạt cộng đồng, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; đáp ứng tốt hơn nhu cầu sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn: **01** chi bộ

b) *Lý do sắp xếp, tổ chức lại:* 02 thôn liên kề nhau; phong tục tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân; đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Địa giới thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng.

c) *Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn*

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số **06** người, gồm: 02 Bí thư Chi bộ, 02 Trưởng thôn, 02 Trưởng ban công tác mặt trận thôn (không bao gồm chức danh kiêm nhiệm).

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí **03** chức danh, dôi dư 03 người, trong đó: 01 Bí thư Chi bộ, 01 Trưởng thôn; 01 Trưởng ban Công tác mặt trận.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số **11** người, gồm: Phó Trưởng thôn: 02 người; Nhân viên y tế thôn: 02 người; Cộng tác viên dân số: 01 người; Chi hội nông dân: 02 người; Chi hội Cựu chiến binh: 02 người; Chi đoàn thanh niên: 02 người.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí **07** chức danh theo quy định, dôi dư **04** người, trong đó: Phó Trưởng thôn: 01 người; Nhân viên y tế thôn: 01 người; Cộng tác viên dân số: 01 người; Chi hội phụ nữ: 01 người; Chi hội nông dân: 01 người; Chi hội Cựu chiến binh: 01 người; Chi đoàn thanh niên: 01 người.

(Phương án cụ thể kèm theo Phụ lục 4 kèm theo).

2. Giữ ổn định 6 thôn, gồm:

2.1. Thôn 7

- Đổi tên thành Thôn Tú Đôi 4

- Số hộ gia đình: 715 hộ

- Số nhân khẩu: 2.227 người

- Số Chi bộ thuộc thôn 7 với 43 đảng viên

- Diện tích tự nhiên: 27 ha

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 03 người, gồm 01 Bí thư chi bộ; 01 Trưởng thôn; 01 Trưởng ban công tác mặt trận thôn

- Người trực tiếp tham gia công việc ở thôn: 06 người, gồm Phó Trưởng thôn: 01 người; Nhân viên y tế thôn: 01 người; Cộng tác viên dân số: 01 người; Chi hội phụ nữ: 01 người; Chi hội nông dân: 01 người; Chi hội Cựu chiến binh: 01 người; Chi đoàn thanh niên: 01 người.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập:

- Bảo đảm ổn định về quy mô dân số, số hộ gia đình theo quy định; việc tổ chức bộ máy hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản lý ở cơ sở.

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của thôn ổn định; đội ngũ cán bộ thôn, các chi hội, đoàn thể hoạt động nền nếp, hiệu quả.

2.2. Thôn 4 Du Lễ

- Đổi tên thành Thôn Du Lễ 2
- Số hộ gia đình: 471 hộ
- Số nhân khẩu: 1.598 người
- Số Chi bộ thuộc thôn 4 Du Lễ với 41 đảng viên
- Diện tích tự nhiên: 14,40 ha
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 03 người, gồm 01 Bí thư chi bộ; 01 Trưởng thôn; 01 Trưởng ban công tác mặt trận thôn.
- Người trực tiếp tham gia công việc ở thôn: 06 người, gồm Phó Trưởng thôn: 01 người; Nhân viên y tế thôn: 01 người; Cộng tác viên dân số: 01 người; Chi hội nông dân: 01 người; Chi hội Cựu chiến binh: 01 người; Chi đoàn thanh niên: 01 người.

** Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập:*

- Bảo đảm ổn định về quy mô dân số, số hộ gia đình theo quy định; việc tổ chức bộ máy hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản lý ở cơ sở.
- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của thôn ổn định; đội ngũ cán bộ thôn, các chi hội, đoàn thể hoạt động nền nếp, hiệu quả.

2.3. Thôn 5 Du Lễ

- Đổi tên thành Thôn Du Lễ 3
- Số hộ gia đình: 459 hộ
- Số nhân khẩu: 1.624 người
- Số Chi bộ thuộc thôn 5 Du Lễ với 46 đảng viên
- Diện tích tự nhiên: 24,70 ha
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 03 người, gồm 01 Bí thư chi bộ; 01 Trưởng thôn; 01 Trưởng ban công tác mặt trận thôn.
- Người trực tiếp tham gia công việc ở thôn: 07 người, gồm Phó Trưởng thôn: 01 người; Nhân viên y tế thôn: 01 người; Cộng tác viên dân số: 01 người; Chi hội phụ nữ: 01 người; Chi hội nông dân: 01 người; Chi hội Cựu chiến binh: 01 người; Chi đoàn thanh niên: 01 người.

** Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập:*

- Bảo đảm ổn định về quy mô dân số, số hộ gia đình theo quy định; việc tổ chức bộ máy hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản lý ở cơ sở.
- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của thôn ổn định; đội ngũ cán bộ thôn, các chi hội, đoàn thể hoạt động nền nếp, hiệu quả.

2.4. Thôn Nghi Dương

- Số hộ gia đình: 487 hộ

- Số nhân khẩu: 1.560 người
- Số Chi bộ thuộc thôn Nghi Dương với 39 đảng viên
- Diện tích tự nhiên: 33,51 ha
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 03 người, gồm 01 Bí thư chi bộ; 01 Trưởng thôn; 01 Trưởng ban công tác mặt trận thôn.
- Người trực tiếp tham gia công việc ở thôn: 05 người, gồm Phó Trưởng thôn: 01 người; Nhân viên y tế thôn: 01 người; Cộng tác viên dân số: 01 người; Chi hội Cựu chiến binh: 01 người; Chi đoàn thanh niên: 01 người.

** Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập:*

- Bảo đảm ổn định về quy mô dân số, số hộ gia đình theo quy định; việc tổ chức bộ máy hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản lý ở cơ sở.
- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của thôn ổn định; đội ngũ cán bộ thôn, các chi hội, đoàn thể hoạt động nền nếp, hiệu quả.

2.5. Thôn Xuân Đông

- Số hộ gia đình: 780 hộ
- Số nhân khẩu: 2.348 người
- Số Chi bộ thuộc thôn Xuân Đông với 70 đảng viên
- Diện tích tự nhiên: 40,16 ha
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 03 người, gồm 01 Bí thư chi bộ; 01 Trưởng thôn; 01 Trưởng ban công tác mặt trận thôn.
- Người trực tiếp tham gia công việc ở thôn: 06 người, gồm Phó Trưởng thôn: 01 người; Nhân viên y tế thôn: 01 người; Cộng tác viên dân số: 01 người; Chi hội nông dân: 01 người; Chi hội Cựu chiến binh: 01 người; Chi đoàn thanh niên: 01 người.

** Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập:*

- Bảo đảm ổn định về quy mô dân số, số hộ gia đình theo quy định; việc tổ chức bộ máy hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản lý ở cơ sở.
- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của thôn ổn định; đội ngũ cán bộ thôn, các chi hội, đoàn thể hoạt động nền nếp, hiệu quả.

2.6. Thôn Xuân Chiếng

- Số hộ gia đình: 583 hộ
- Số nhân khẩu: 1.855 người
- Số Chi bộ thuộc thôn Xuân Chiếng với 63 đảng viên
- Diện tích tự nhiên: 22,99 ha
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 03 người, gồm 01 Bí thư chi bộ; 01 Trưởng thôn; 01 Trưởng ban công tác mặt trận thôn.

- Người trực tiếp tham gia công việc ở thôn: 05 người, gồm Phó Trưởng thôn: 01 người; Nhân viên y tế thôn: 01 người; Chi hội phụ nữ: 01 người; Chi hội Cựu chiến binh: 01 người; Chi đoàn thanh niên: 01 người.

** Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập:*

- Bảo đảm ổn định về quy mô dân số, số hộ gia đình theo quy định; việc tổ chức bộ máy hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản lý ở cơ sở.

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của thôn ổn định; đội ngũ cán bộ thôn, các chi hội, đoàn thể hoạt động nền nếp, hiệu quả.

(Lý do cụ thể kèm theo Phụ lục 5 kèm theo).

4.3. Tổng số thôn trên địa bàn sau khi sắp xếp, sáp nhập (bao gồm cả các thôn ổn định)

Tổng số: **12** thôn, trong đó:

- 12 thôn đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định;

- Thôn chưa đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định: Không có.

(Chi tiết theo phụ lục 6A, 6B kèm theo)

V. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC, SẮP XẾP LẠI CHI BỘ ĐẢNG, ĐOÀN THỂ Ở THÔN; VIỆC THỰC HIỆN, CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN

5.1. Phương án sắp xếp, hợp nhất các chi bộ, các chi hội, tổ chức đoàn thể

Thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền

5.2. Về việc thực hiện chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn dôi dư sau sắp xếp

- Sau sắp xếp, sáp nhập thôn, đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn (*đối với các chức danh: Bí thư Chi bộ thôn; Trưởng thôn; Trưởng ban Công tác mặt trận*) không tiếp tục tham gia công tác tại thôn, thì việc giải quyết chế độ, chính sách thực hiện theo quy định của Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế. Theo đó: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 2 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP thì đối tượng “*người hoạt động không chuyên trách ở thôn dôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố nghỉ ngay kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền*” thuộc đối tượng thực hiện chính sách tinh giản biên chế và được hưởng chế độ theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ. Kinh phí giải quyết chính sách tinh giản biên chế do ngân sách nhà nước cấp.

- Đối với các 07 chức danh người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn được hưởng mức hỗ trợ hàng tháng, gồm: Phó trưởng thôn, Cộng tác viên dân số ở thôn, Nhân viên y tế thôn, Chi hội trưởng Cựu chiến binh, Chi hội trưởng Phụ nữ, Chi hội trưởng Nông dân, Bí thư Chi đoàn thanh niên. Hiện chưa có quy định về chế độ chính sách đối tinh giản biên chế do dôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố.

VI. PHƯƠNG ÁN NHÀ VĂN HÓA DÔI DƯ SAU SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

6.1. Về thực trạng

a) Nhà văn hóa

- Tổng số hiện có: 17
- Tổng số dự kiến sử dụng: 17
- Tổng số dôi dư: 00

b) Khu thể thao (không có)

6.2. Về phương án sắp xếp, xử lý

- Tiếp tục sử dụng: 17 nhà văn hóa
- Chuyển giao cho cơ quan có thẩm quyền quản lý: không.
- Phương án khác: không có

(Chi tiết theo phụ lục 7 kèm theo)

VII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị HĐND thành phố nâng mức phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách và những người tham gia công tác trực tiếp ở thôn.

Trên đây là Phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Nghi Dương, kính gửi Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các thôn;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Ngọc